T/ADP

1/81 WTO

Recorded by SJK

Date 10/15/81

U.S. GEOLOGICAL SURVEY
WATER RESOURCES DIVISION
MISSISSIPPI DISTRICT
WELL RECORD

Well No. U27

E-Log No.

County Jasper

Site ID 3 1 5 1 4 0 0 8 9 0 1 2 6 0 1 | R=0* | T=A* | 2=W*

GEN. SITE DATA

Data reliab. 3= C * (C / U) | Report. agency 4=USGS* | Dist. 6=28* | 7=28* | Co. 8= 0 6 1 *

Lat./Long. 9= 3 1 5 1 4 0 * | 10= 0 8 9 0 1 2 6 * | Well No. 12= U 0 2 7 *

Location 13= NESW S 05 T 10N R 10W * | Alt. 16= 410. *

Hyd. Unit (OWDC) 20= * | Date 21= 01/01/1910 *

Well use 23= W * | Water Use 24= H * | Hole depth 27= . * | Well depth 28= 24. *

WL 30= 15. * | Date 31= 10/15/1981 * | Source 33= S *

Status 273 = * | Project No. 5= *

25
7.4
7.6
17.8
2.8

RP top of inside lip of tile casing 2.8' above land surface

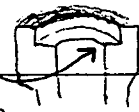

OWNER

R=158* | T=A* | Date 159# / / * | Owner No.

Owner 161# Arthur Pugh *

Sandersville Quad

FIELD QW

R=192* | T=A* | Date 193# / / * | Temp. 196#00010* | 197= . *

R=192* | T=A* | Date 193# 10/15/1981 * | Cond. 196#00095* | 197= 160. *

R=192* | T=A* | Date 193# / / * | pH 196#00400* | 197= . *

CONSTR.

R=58* | T=A* | 59# 1* | Date 60= 01/01/1910 * | Remarks

Drlg. 63= * | Name | Method 65= D * | Finish 66= Ø *

dug

CASING

R=76* | T=A* | 59#1*

Top csgn. 77# 0. * | Bot. csng. 78= . * | Diam. 79# 6. *

R=76* | T=A* | 59#1*

Top csng 77# . * | Bot. csgn. 78= . * | Diam. 79# . *

OPENINGS

R=82* | T=A* | 59#1* | Top 83# . * | Bottom 84= . *

Type 85= * | Diam. 87= . * | Size 88= . *

R=82* | T=A* | 59#1* | Top 83# . * | Bottom 84= . *

Type 85= * | Diam. 87= . * | Size 88= . *

YIELD

R= * | T=A* | 147# 1 * | Q 150= . * | Q/S 272= . *

134 flows 146 pumped

LIFT

R=42* | T= A * | Lift type 43# * | Intake 44= * | Power type 45= *

Date 38= / / * | H.P. 46= *

LOGS

R=198* | T= A * | Log 199# * | Top 200= * | Bot 201= *

R=198* | T= A * | Log 199# * | Top 200= * | Bot 201= *

R=189* | T= A * | E Log No. 190# * | 191= M I S S D I S T *

ANAL.

R=114* | T= A * | Year | 115# 1982 * | 117= USGS * | 120= *

AQUIFERS

R=90* | T= A * | 256# 1 * | Top 91= * | Bot 92= *

Unit ID 93= 122CTHL * | Name of Unit

R=90* | T= A * | 256# 1 * | Top 91= * | Bot 92= *

Unit ID 93= * | Name of Unit

HYDRAULICS

R=98* | T= A * | 99# 1 * | Unit tested 100= * | 103= *

R=105* | T= A * | 99# 1 * | Test No. 106# *

107= * | Transmissivity (gal/d)/ft

108= * | Hydraul. cond. (gal/d)/ft^2

110= * | Storage coeff. | Boundaries

R=121* | T= * | Yr Begin 122# * | Network 258 # *

Water Level Data Collection (1)